

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MAI THẾ SƠN

**HOẠT ĐỘNG CỦA XÍ NGHIỆP
KẼM CHÌ CHỢ ĐIỆN GIAI ĐOẠN 1985 - 2010**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Thái Nguyên - 2013

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MAI THẾ SƠN

**HOẠT ĐỘNG CỦA XÍ NGHIỆP
KÈM CHÌ CHỢ ĐIỀN GIAI ĐOẠN 1985 - 2010**

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 60.22.03.13

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: *TS. Hoàng Ngọc La*

Thái Nguyên - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi. Các nội dung nêu trong luận văn là kết quả làm việc của tôi và chưa được công bố trong bất cứ một công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2013

Tác giả luận văn

Mai Thế Sơn

Xác nhận
của Trưởng khoa chuyên môn

Xác nhận
của Người hướng dẫn khoa học

TS. Hà Thị Thu Thủy

TS. Hoàng Ngọc La

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Hoàng Ngọc La - người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và tạo mọi điều kiện giúp đỡ tôi hoàn thành công trình nghiên cứu này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo Khoa Lịch sử- Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên; Lãnh đạo xí nghiệp kẽm chì Chợ Điền, nơi tôi liên hệ công tác đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Tôi xin cảm ơn sự động viên, khích lệ của gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, đối với tôi trong suốt thời gian làm luận văn;

Trong quá trình thực hiện, do hạn chế về mặt thời gian cũng như trình độ chuyên môn nên luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Rất mong nhận được những ý kiến quý báu của các thầy, cô, các nhà khoa học cùng bạn bè, đồng nghiệp!

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2013

Tác giả luận văn

Mai Thế Sơn

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|-----------|
| Trang phụ bìa | |
| Lời cam đoan..... | i |
| Lời cảm ơn | ii |
| Mục lục..... | iii |
| Danh mục các bảng | iv |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Lý do chọn đề tài | 1 |
| 2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề..... | 3 |
| 3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu và nhiệm vụ của đề tài..... | 5 |
| 4. Nguồn tư liệu, phương pháp nghiên cứu | 6 |
| 5. Đóng góp của luận văn | 6 |
| 6. Kết cấu luận văn | 7 |
| Chương 1. TÌNH HÌNH THĂM DÒ, KHAI THÁC KẼM CHÌ | |
| TRƯỚC NĂM 1985 | 8 |
| Chương 2. HOẠT ĐỘNG CỦA XÍ NGHIỆP KẼM CHÌ CHỢ ĐIỆN | |
| GIAI ĐOẠN 1985 - 1995..... | 16 |
| 2.1. Giai đoạn khi mới thành lập 1985 - 1990..... | 16 |
| 2.2. Khai thác quặng kẽm chì trong những năm đầu mới thành lập | 19 |
| 2.3. Đội ngũ kỹ thuật | 21 |
| 2.4. Đội ngũ công nhân..... | 23 |
| 2.5. Điều kiện lao động và công nghệ khai thác..... | 24 |
| 2.5.1. Điều kiện lao động..... | 24 |
| 2.5.2. Công nghệ khai thác | 29 |
| 2.6. Xí nghiệp kẽm chì chợ Điện trong những năm 1990 - 1995..... | 30 |
| 2.6.1. Chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp..... | 30 |
| 2.6.2. Chủ trương đổi mới kinh tế, có đổi mới phát triển công nghiệp | 32 |
| 2.6.3. Hoạt động sản xuất của xí nghiệp trong những năm 1990 - 1995 | 33 |

| | |
|--|-----------|
| 2.7. Các hoạt động khác..... | 42 |
| 2.7.1. Công tác Đảng | 42 |
| 2.7.2. Tổ chức công đoàn..... | 43 |
| 2.7.3. Tổ chức Đoàn Thanh niên | 44 |
| Chương 3. HOẠT ĐỘNG CỦA XÍ NGHIỆP KẼM CHÌ CHỢ ĐIỆN | |
| GIAI ĐOẠN 1996 - 2010..... | 47 |
| 3.1. Những khó khăn trong giai đoạn mới..... | 47 |
| 3.1.1. Giải pháp giải quyết khó khăn..... | 48 |
| 3.1.2. Định hướng của xí nghiệp | 49 |
| 3.2. Tổ chức thi công | 49 |
| 3.3. Đội ngũ kỹ thuật và đội ngũ công nhân..... | 54 |
| 3.3.1. Đội ngũ kỹ thuật | 54 |
| 3.3.2. Đội ngũ công nhân..... | 54 |
| 3.4. Đời sống của cán bộ công nhân viên lao động..... | 55 |
| 3.5. Các hoạt động khác..... | 57 |
| 3.5.1. Hoạt động của tổ chức công đoàn | 57 |
| 3.5.2. Hoạt động của Đoàn thanh niên | 58 |
| 3.5.3. Công tác an toàn phòng chống cháy nổ..... | 60 |
| 3.5.4. Công tác hoàn thổ (hoàn nguyên)..... | 61 |
| 3.5.5. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác,sản xuất..... | 62 |
| KẾT LUẬN | 69 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 76 |
| PHỤ LỤC | |

DANH MỤC CÁC BẢNG

Trang

| | |
|--|----|
| Bảng 2.1. Báo cáo sản lượng khai thác từ năm 1990 đến năm 1995 | 36 |
| Bảng 3.1. Báo cáo sản lượng khai thác từ năm 1996 đến năm 2010 | 51 |
| Bảng 3.2. Thống kê lượng đất đá và bùn thải | 63 |
| Bảng 3.3. Chỉ tiêu của nước thải xường tuyển..... | 64 |
| Bảng 3.4. Kết quả phân tích mẫu bụi năm 2006 | 65 |

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chiến lược phát triển công nghiệp luôn giữ vai trò trọng yếu trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia vì công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế. Đối với Việt Nam Đảng ta xác định chiến lược của 10 năm đầu thế kỷ XXI là đẩy mạnh CNH - HĐH tạo nền tảng hình thành một nước công nghiệp hiện đại. Vì vậy một hệ thống các chính sách công nghiệp đúng đắn sẽ là công cụ hữu hiệu để chính phủ thực hiện mục tiêu phát triển của ngành công nghiệp và toàn bộ nền kinh tế. Bên cạnh việc phát triển các ngành khai thác như than, dầu khí thì phát triển ngành công nghiệp khai thác khoáng sản kim loại là vô cùng quan trọng.

Luyện kim màu là một trong những ngành quan trọng nhất của công nghiệp nặng. Công nghiệp luyện kim màu gồm các xí nghiệp khai thác, làm giàu quặng, sản xuất kim loại màu, hợp kim, và chế biến chúng thành sản phẩm. Trong đó có nhiều kim loại có giá trị chiến lược đặc biệt như vàng, đồng, kẽm, chì, thiếc... Các kim loại màu được sử dụng rộng rãi trong công nghiệp chế tạo máy, đặc biệt là chế tạo ô tô, máy bay, kỹ thuật điện, điện tử, công nghiệp hoá chất và cả nhiều ngành kinh tế quốc dân khác như Bưu chính Viễn thông, thương mại, công nghiệp hoá là một phần của quá trình hiện đại hoá, sự chuyển biến kinh tế xã hội này đi đôi với tiến bộ công nghệ, đặc biệt là sự phát triển của sản xuất năng lượng, cơ khí chính xác và luyện kim. Muốn có công nghiệp thật sự thì không thể không có công nghiệp luyện kim, vì hầu hết những trang thiết bị chính cho mọi nhà máy đều được chế tạo từ ngành công nghiệp luyện kim.

Ngành luyện kim của Việt Nam nói chung và ngành luyện kim màu nói riêng luôn luôn đồng hành cùng với ngành khai thác và chế biến các loại các loại khoáng sản. Chính những sản phẩm của ngành khai thác khoáng sản là vật liệu chủ đạo phục vụ cho công tác luyện kim.

Việt Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản vô cùng phong phú và đa dạng về chủng loại như vàng, than, kẽm, thiếc... công nghiệp khai thác khoáng sản ở Việt Nam bắt đầu hình thành từ cuối thế kỷ XIX do Pháp khởi xướng, từ năm 1955, Việt Nam đã tiếp quản, duy trì và phát triển các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản. Đến nay, đã tiến hành điều tra cơ bản, thăm dò và phát hiện mức trên 5000 điểm khoáng và mỏ. Đã đánh giá được một số loại khoáng sản có giá trị công nghiệp và trữ lượng lớn như: Than(240 tỷ tấn) Sắt (2 tỷ tấn), Bôxít (10 tỷ tấn), chì, kẽm, thiếc (2 tỷ tấn) nhiều loại khoáng sản đã được khai thác phục vụ cho nhu cầu trong nước và một phần xuất khẩu.

Hầu hết các mỏ khoáng sản màu đều nằm tại các tỉnh miền núi phía Bắc ở nước ta như Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Lào Cai, cho nên ngành khai khoáng và công nghiệp luyện kim rất phát triển ở các địa phương này.

Bắc Kạn là một tỉnh miền núi, có thế mạnh về công nghiệp, nhất là công nghiệp khai khoáng và công nghiệp luyện kim góp phần thúc đẩy cho sự phát triển kinh tế ở địa phương, đồng thời thúc đẩy sự nghiệp CNH - HĐH đất nước. Các loại tài nguyên khoáng sản quý hiếm nằm ở Bắc Kạn như vàng sa khoáng, kẽm, chì và hầu hết những loại khoáng sản này nằm tại khu vực huyện Chợ Đồn.

Vào cuối thế kỷ XIX, người Pháp đã cho tiến hành công tác thăm dò nguồn lợi khoáng sản tại chợ Đồn và đến năm 1909 họ đã phát hiện ra một trữ lượng lớn chì, kẽm tại khu vực mỏ chợ Đồn (xã Bản Thi). Theo đánh giá của người Pháp thì trữ lượng chì, kẽm ở đây có thể lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Đến năm 1914, người Pháp đã bắt đầu cho tiến hành khai thác quặng với quy mô nhỏ và hầu hết số lượng chì, kẽm mà người Pháp khai thác được đều được chở về Pháp phục vụ cho nền công nghiệp chiến tranh lúc đó.

Năm 1954, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và nước ta đặt vấn đề thăm dò lại các mỏ khoáng sản, tạo cơ sở cho tiến trình khai thác, sau đó để phục vụ cho nền công nghiệp non trẻ của nước nhà.

Năm 1980 xí nghiệp Liên Hiệp Luyện Kim Màu thành lập (nay là công ty TNHHNN một thành viên kim loại màu Thái Nguyên) tạo cơ sở và tiền đề cho việc đẩy mạnh thăm dò, khai thác và chế biến kim loại màu, góp phần vào việc phát triển ngành luyện kim của Đất nước.

Năm 1985, xí nghiệp kẽm, chì chợ Điền được thành lập (Tên ban đầu là công trường mỏ kẽm chì chợ Điền) với mục đích khôi phục và tiến hành khai thác trên quy mô lớn quặng kẽm chì tại khu vực xã Bản thi làm nguyên liệu sản xuất chủ yếu cho xí nghiệp liên hiệp luyện kim màu Thái Nguyên. Từ năm 1985, xí nghiệp đã khai thác được hàng trăm tấn quặng, kẽm, chì, góp phần không nhỏ cho sự phát triển của nền công nghiệp Việt Nam.

Với tất cả những lý do trên, tôi quyết định chọn đề tài "Hoạt động của xí nghiệp kẽm chì chợ Điền giai đoạn 1985 - 2010" làm luận văn cao học.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Trong ngành công nghiệp khai thác khoáng sản của Việt Nam, thế mạnh thuộc về khai thác mỏ than và các mỏ kim loại màu. Khi nói đến kim loại màu người ta gọi nó là các mỏ khoáng sản quý hiếm có giá trị rất cao trong phát triển ngành công nghiệp luyện kim của đất nước và cho xuất khẩu. Hoạt động khai thác khoáng sản kim loại màu luôn luôn được sự quan tâm của Đảng, nhà nước và chính phủ. Bên cạnh đó nó còn thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu sử học trong việc tìm hiểu về sự phát triển kinh tế của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Những bài viết về ngành khai thác mỏ chủ yếu thường xuyên được đăng trên các báo, tạp chí "than khoáng sản Việt Nam", "Công nghiệp Việt Nam" "Công nghệ khai thác mỏ và luyện kim".